



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

DONG ANH MECHANICAL AND ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Thôn Liễu Ngoại, Xã Khánh Hà, Huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6328 8387 * Email: emci74464@gmail.com

Website: www.thietbidiendonganh.com

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN

DIRECTORATE FOR STANDARDS, METROLOGY AND QUALITY
STAMEQ
VIETNAM CERTIFICATION CENTRE
QUACERT



GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

No.: HT 1914.09.19

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của:
This is to certify that the Quality management System of

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH
DONG ANH MECHANICAL AND ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ address

Thôn Liễu Ngoại, Xã Khánh Hà, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Lieu Ngoai Village, Khanh Ha Commune, Thuong Tin District, Hanoi City, Vietnam

Cho lĩnh vực / for the following activities

Sản xuất và Cung ứng Máy biến áp điện lực
Manufacture and Supply of Transformer

Đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:
has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard

TCVN ISO 9001 : 2015/ISO 9001 : 2015

Giấy chứng nhận này có giá trị từ / This certificate is valid from

26.06.2021 đến / to 26.06.2024

Tổng cục TC-ĐL-CL
TỔNG CỤC TRƯỞNG
(The Director General of STAMEQ)

Ngô Quý Việt

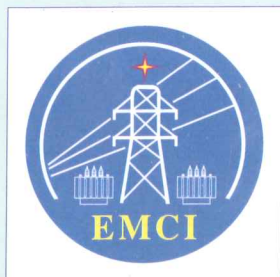
Hội đồng Chứng nhận
CHỦ TỊCH
(The Chairman of the certification Board)

Phạm Hồng

Trung tâm Chứng nhận QUACERT
GIÁM ĐỐC
(The Director of QUACERT)



Nguyễn Nam Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

DONG ANH MECHANICAL AND ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Website: www.thietbidiendonganh.com * Email: emci74464@gmail.com

Địa chỉ sản xuất: Liễu Ngoại, Khánh Hà, Thường Tín Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6328 8387

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý khách hàng quan tâm sử dụng Máy biến áp.

Công ty Cổ phần Chế tạo cơ khí và Thiết bị điện Đông Anh xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng nhất và kính chúc Quý khách hàng sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

Địa chỉ sản xuất: Thôn Liễu Ngoại, Xã Khánh Hà, Huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024.6328 8387

Website : thietbidiendonganh.com

Công ty chúng tôi là một đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chế tạo máy biến áp,

Sản phẩm của chúng tôi được sử dụng rộng rãi trong nước, máy biến áp được thiết kế và chế tạo đạt tiêu chuẩn IEC 76: 2000, TCVN 6306: 2015, TCVN 8525: 2015 và QĐ số 1011/QĐ - EVN NPC.

Công ty chúng tôi chuyên cung cấp sản phẩm máy biến áp cho nhiều Điện lực và các nhà thầu thi công các công trình trên địa bàn cả nước đều đạt chất lượng tốt như: Hà Nội, Hà Tĩnh, Nghệ An, Ninh Bình, Bắc Giang, Hà Nam, Sơn La, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Phú Thọ...

Công ty chúng tôi luôn cung cấp mọi sản phẩm với giá cạnh tranh.

Bảo hành sản phẩm uy tín.

Công ty Cổ phần Chế tạo cơ khí và Thiết bị điện Đông Anh cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% đúng thông số kỹ thuật, sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008, chất lượng và số lượng đúng theo yêu cầu của Quý khách hàng.

Xin chân thành cảm ơn Quý cơ quan và mong được sự hợp tác lâu dài.

MÁY BIẾN ÁP - TỦ HỢP BỘ VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN CAO CẤP KHÁC

Chất lượng cao - An toàn cao - Dịch vụ tốt

Chất lượng cao - An toàn cao - Dịch vụ tốt

Máy biến áp điện lực

Máy biến áp dầu kiểu kín tự
giãn nở công suất đến
6.300kVA điện áp đến 35kV

Các loại sản phẩm khác

- + Máy biến áp khô
- + Máy biến áp lò các loại
- + Máy biến áp hàn các loại
- + Máy biến áp thử nghiệm cao áp
- + Tủ điện cao thế, hạ thế
- + Tủ điện hợp bộ (Kiosk)
- + Cầu chì tự rơi, cầu dao cách ly
- + Máy biến dòng cao, hạ thế

Các dịch vụ

- + Sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp
- + Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 35kV



Máy biến áp do công ty sản xuất



Máy biến áp do công ty sản xuất

Distribution Transformers

Oil - transformer type closed transformer
self - contained expander, capacity up to 6,300
kVA and voltage up to 35kV.

Other type of products

- + Dry transformers
- + Furnace transformers
- + Welding transformers
- + High voltage testing transformer
- + High and low voltage control panel
- + High and medium voltage Kiosk
- + Fuse and Breaker voltage up to 35kV
- + High and low voltage current transformer

Services

- + Repair, maintenance transformer
- + Installing electrical line and transformer station voltage up to 35kV.

TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG

• Tiêu chuẩn:

Máy biến áp và các thiết bị điện của Công ty được sản xuất và thử nghiệm theo các tiêu chuẩn IEC 76-2000 / TCVN 6306-2015, và QĐ số 1011/QĐ-EVN NPC.

• Bảo hành và dịch vụ sau bán hàng:

Máy biến áp và các thiết bị điện của Công ty được bảo hành 12 tháng. Công ty đặc biệt coi trọng các dịch vụ sau bán hàng, mọi vấn đề xảy ra với sản phẩm sau khi bán hàng đều được nhanh chóng xử lý với tinh thần trách nhiệm cao và đảm bảo lợi ích cho khách hàng.

MÁY BIẾN ÁP THƯƠNG HIỆU EMCI

• Thiết kế:

Máy biến áp được thiết kế hoàn toàn trên hệ thống vi tính nên có độ chính xác cao. Máy biến áp được thiết kế điện hợp lý để đảm bảo khả năng chịu quá tải và quá điện áp cao phù hợp với lưới điện và khí hậu nhiệt đới ở Việt Nam. Máy biến áp có kết cấu cơ khí vững chắc khả năng chịu lực và độ rung lớn, an toàn trong quá trình vận chuyển và vận hành.

• Lõi tôn:

Sử dụng tôn silíc nhập ngoại có chất lượng tốt, kết hợp với công nghệ cắt tôn ưu việt nên giảm được tổn hao không tải, giảm độ ồn khi vận hành, nâng cao tuổi thọ của máy.

• Bối dây cao hạ thế:

Sử dụng các vật tư nhập ngoại: dây đồng chất lượng cao, độ cách điện B, E, F; ống ghen, bìa cách điện, bìa cánh sóng và

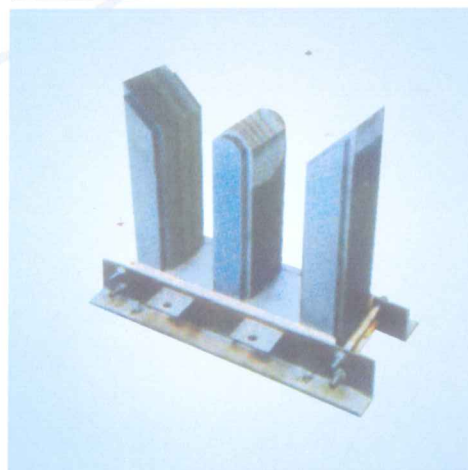
được quấn trên máy quấn dây hiện đại nên bối dây của máy biến áp rất vững chắc, có khả năng làm mát và cách điện ở mức độ rất cao.

• Điều chỉnh điện áp:

Sử dụng điều chỉnh nhập ngoại có thể thay đổi điện áp 2x2,5% hoặc 5%; đổi nối Y,D và chuyển đổi hai cấp điện áp thông qua tay vặn điều chỉnh trên nắp máy.

• Sấy ruột máy:

Ruột máy sau khi lắp ráp xong được đưa vào sấy bằng lò sấy thổi gió nóng tuần hoàn, tự động điều chỉnh nhiệt độ, nên có độ cách điện cao.

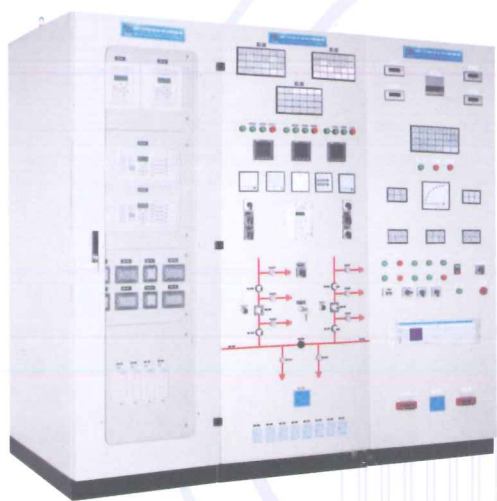


- **Vỏ máy:**

Vỏ máy được thiết kế chắc chắn đảm bảo an toàn trong vận chuyển và vận hành, nước sơn bền chịu được khí hậu nhiệt đới.

- **Các chi tiết phụ kiện khác:**

Tất cả các chi tiết, phụ kiện khác như sứ cao hạ thế, thiết bị chống sét, ty đồng cao hạ thế, đồng hồ chỉ thị dầu, ống phòng nổ v.v... đều được sử dụng loại có chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế.



Tủ điều khiển từ xa



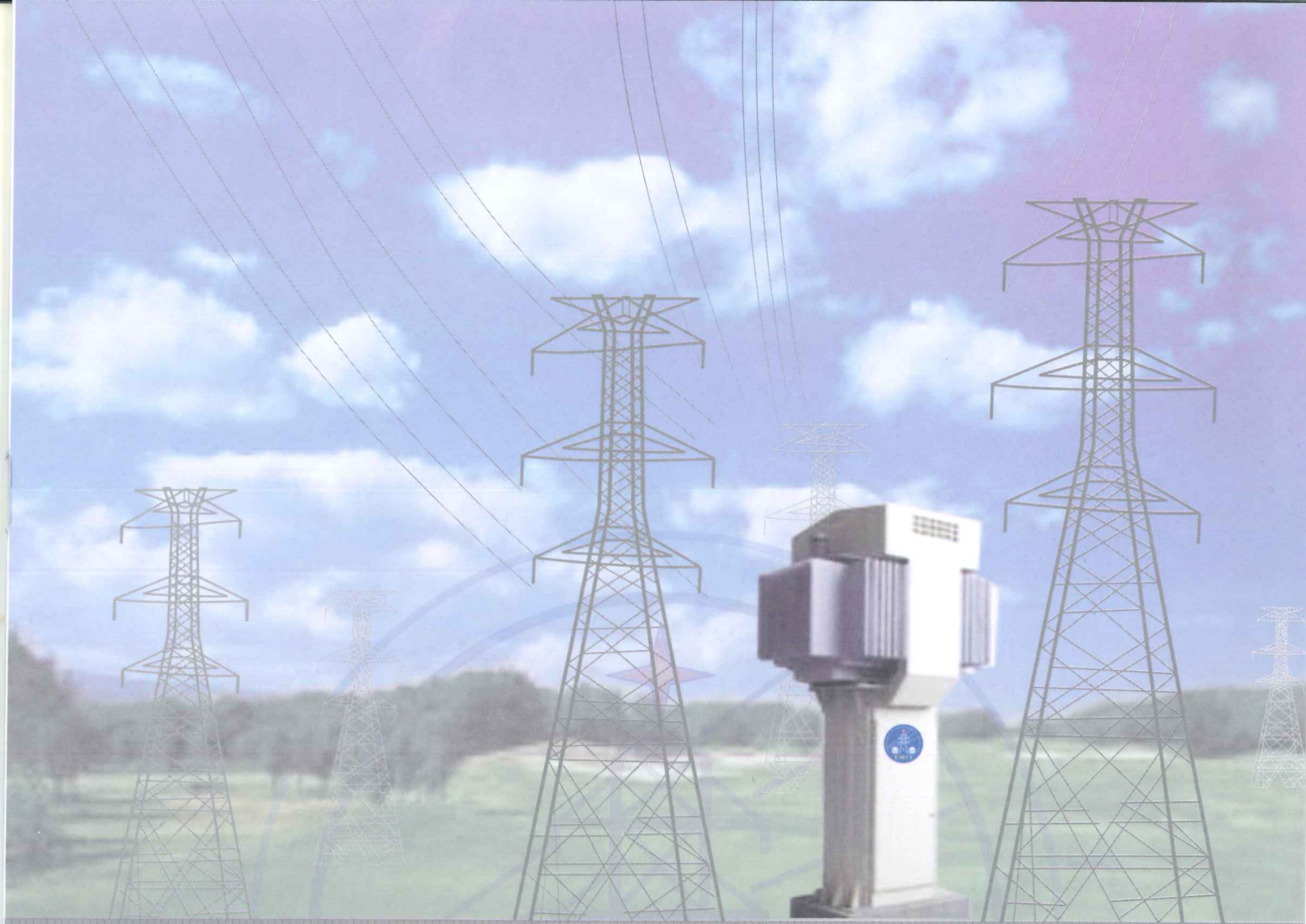
Tủ hạ thế



Máy biến áp của Công ty



Trạm biến áp hợp bộ



Sản phẩm tiêu biểu & bản vẽ thiết kế máy

1. Sứ hạ thế
2. Sứ cao thế
3. Ống đổ dầu
4. Khung đỡ máy
5. Chỉ thị mức dầu
6. Bu lông tiếp đất
7. Đo nhiệt độ dầu
8. Móc cầu máy
9. Điều chỉnh
10. Van bảo vệ áp lực
11. Van tháo dầu
12. Nhân máy

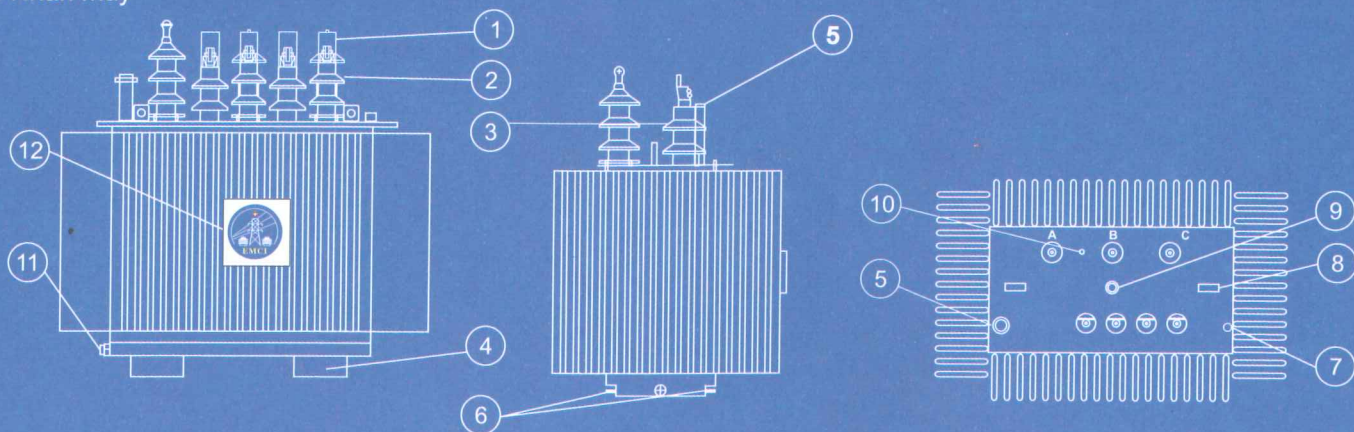
MÁY KIỂU KÍN, KHÔNG CÓ BẦU DẦU

Tiêu chuẩn: IEC 76 - 2000

TCVN 6306: 2015

TCVN 8525: 2015

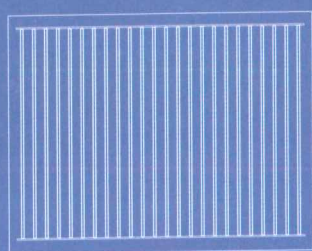
QĐ số 1011/QĐ - EVN NPC



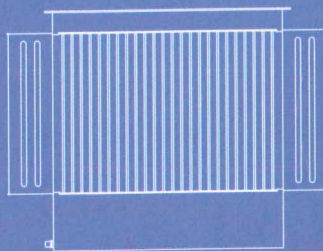
MÁY BIẾN ÁP - TỦ HỢP BỘ VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN CAO CẤP KHÁC

Nguyên liệu nhập ngoại

CHẾ TẠO VỎ MÁY



Hàn cánh

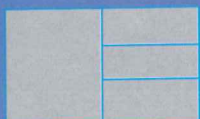


Hàn khung máy



Phun bì

CHẾ TẠO LỖI THÉP



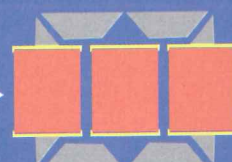
Xẻ tôn



Cắt chéo lá tôn

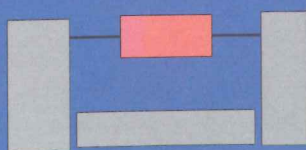


Ghép lõi

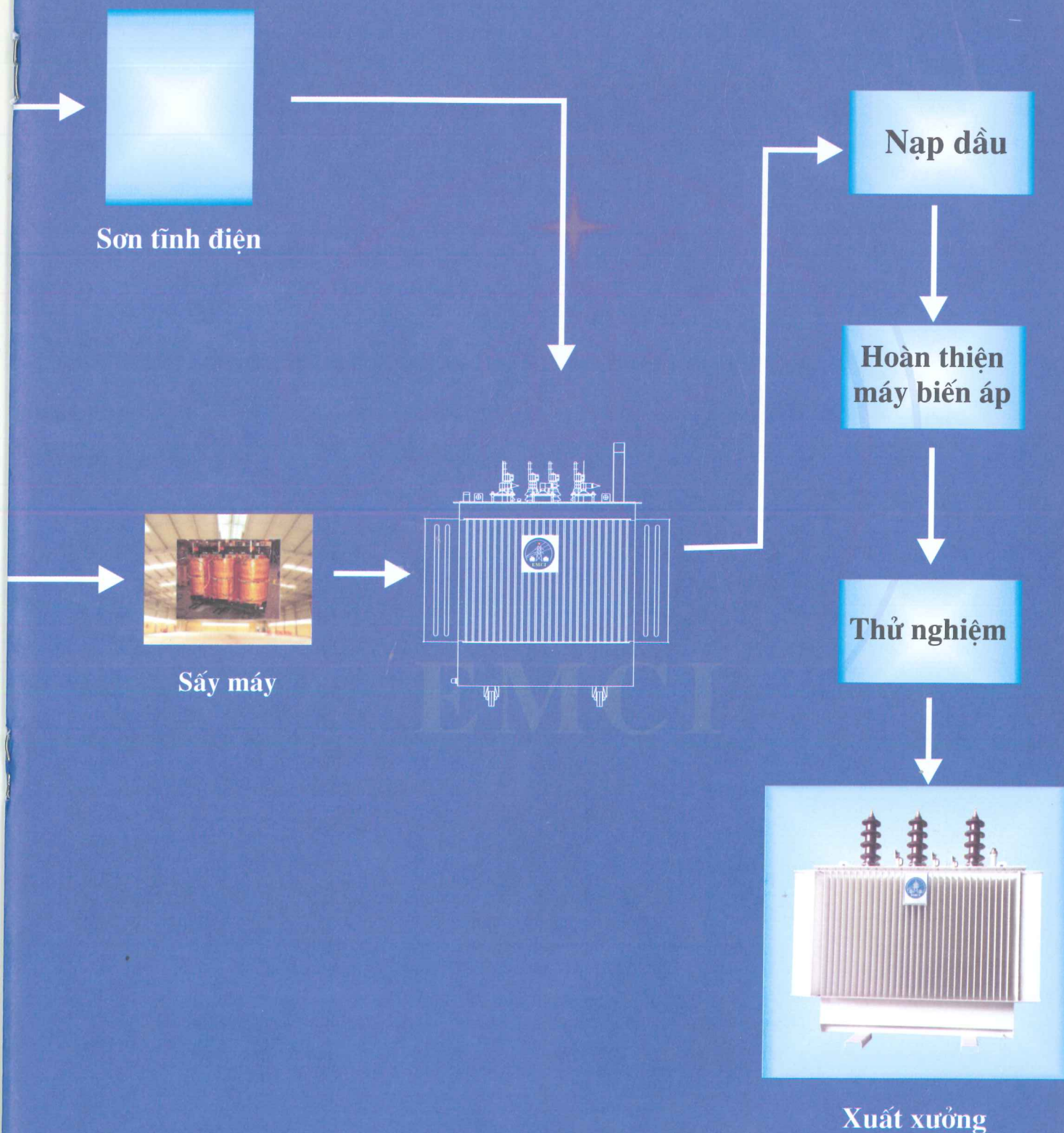


Lắp ráp cuộn dây

CHẾ TẠO CUỘN DÂY



Dây truyền khép kín



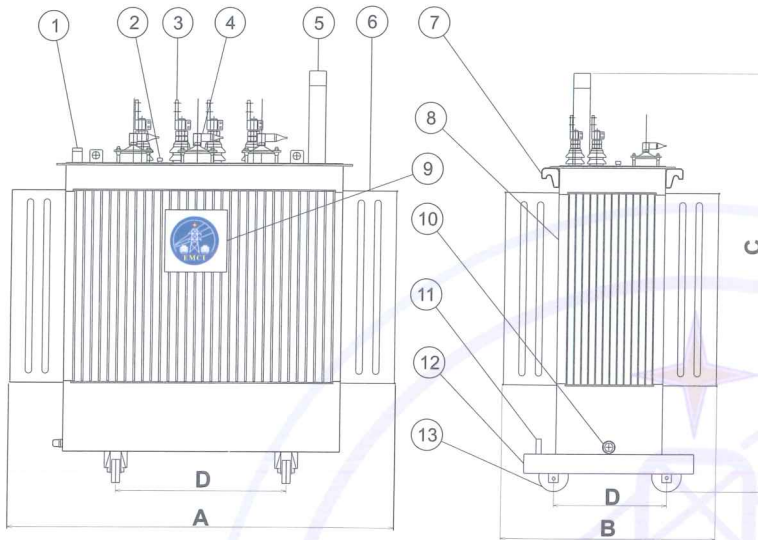
THÔNG SỐ KỸ THUẬT



MÁY KIỂU KÍN, TỰ GIẢN NỞ, KHÔNG CÓ BẦU DẦU

Điện áp: 22 (15) / 0,4 kV * Tổ đấu: D/Yo-11 hoặc Y/yo-12 * Điều chỉnh: $\pm 2 \times 2,5\%$

Tiêu chuẩn: IEC76 - 2000
TCVN 6306: 2015
TCVN 8525: 2015
QĐ số 1011/QĐ - EVN NPC



CHÚ THÍCH

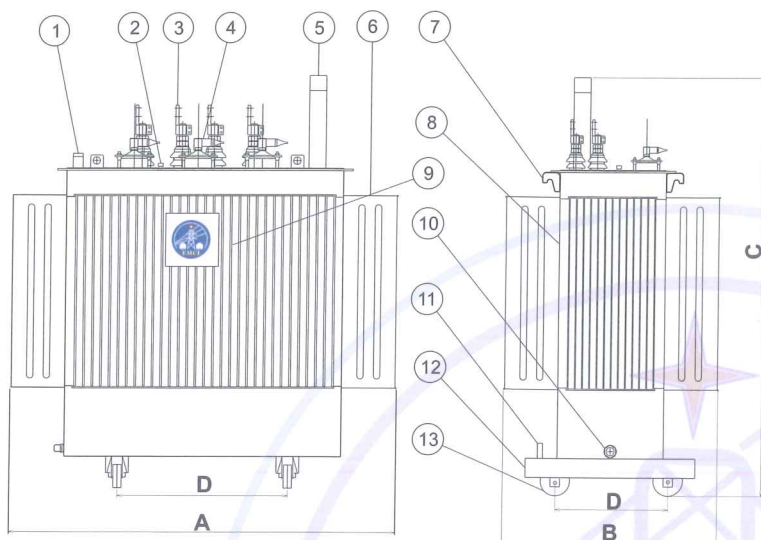
1. Ống nhiệt kế
2. Điều chỉnh điện áp
3. Sứ hạ thế
4. Sứ cao thế
5. Chỉ thị dầu
6. Cánh tản nhiệt
7. Tai móc cầu
8. Vỏ máy
9. Nhãn máy
10. Van xả dầu
11. Tiếp địa
12. Khung bánh xe
13. Bánh xe

CÔNG SUẤT Rated Capacity (kVA)	THÔNG SỐ KỸ THUẬT Technical Specification			KÍCH THƯỚC Dimension (mm)				TRỌNG LƯỢNG weight (kg)				
	TỶN HAO Loss (W)		Dòng điện không tải No load current %	ĐIỆN ÁP NGẮN MẠCH Impedance (%)	A	B	C	D	RUỘT Active part	DẦU Oil	TỔNG Total	
	Không tải No load loss	Ngắn mạch Load loss										
31,5	87	515	2	4	790	540	1090	520	170	130	360	
50	120	715	2		860	705	1130		215	150	415	
63 (75)	143 (165)	855 (985)	2		900	740	1150		260	180	540	
100	205	1250	2		920	780	1170		315	200	620	
160	280	1940	2		1250	780	1225	670	450	245	850	
180 (200)	295 (308)	2090 (2236)	2		1320	800	1240		485	275	885	
250	340	2600	2		1430	830	1290		600	285	1090	
320	385	3170	2		1470	870	1330		705	325	1300	
400	433	3820	2		1620	950	1335		800	360	1520	
500 (560)	525 (580)	4439 (4810)	2		1580	980	1450	820	980	420	1900	
630	780	5570	2	4,5	1630	1050	1480		1150	500	2100	
750 (800)	845 (872)	6540 (6942)	1.5		6	1800	1090		1510	1350	620	2400
1000	980	8550	1.5			1860	1250		1710	1070	1700	780
1250 ↓ 6300	CHẾ TẠO THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG Available on request											

MÁY KIỂU KÍN, TỰ GIÃN NỞ, KHÔNG CÓ BẦU DẦU

Điện áp: 6,3 (10) - 22 / 0,4 kV * Tổ đấu: Y-Y/yo-12 hoặc D-Y/yo-11-12 * Điều chỉnh: $\pm 2 \times 2,5\%$

Tiêu chuẩn: IEC76 - 2000
TCVN 6306: 2015
TCVN 8525: 2015
QĐ số 1011/QĐ - EVN NPC



CHÚ THÍCH

1. Ống nhiệt kế
2. Điều chỉnh điện áp
3. Sứ hạ thế
4. Sứ cao thế
5. Chỉ thị dầu
6. Cánh tản nhiệt
7. Tai móc cầu
8. Vỏ máy
9. Nhãn máy
10. Van xả dầu
11. Tiếp địa
12. Khung bánh xe
13. Bánh xe

CÔNG SUẤT Rated Capacity (kVA)	THÔNG SỐ KỸ THUẬT Technical Specification			KÍCH THƯỚC Dimension (mm)				TRỌNG LƯỢNG weight (kg)			
	TỶN HAO Loss (W)		Dòng điện không tải No load current %	ĐIỆN ÁP NGẮN MẠCH Impedance (%)	A	B	C	D	RUỘT Active part	DẦU Oil	TỔNG Total
	Không tải No load loss	Ngắn mạch Load loss									
31,5	87	515	2	4	790	540	1140	520	170	140	370
50	120	715	2		860	705	1180		215	160	425
63 (75)	143 (165)	855 (985)	2		910	740	1250		260	185	550
100	205	1250	2		940	780	1265		315	215	630
160	280	1940	2		1250	780	1280	670	450	260	860
180 (200)	295 (308)	2090 (2236)	2		1320	800	1340		485	290	955
250	340	2600	2		1430	845	1350		600	310	1110
320	385	3170	2		1470	930	1390		705	345	1380
400	433	3820	2		1520	960	1475		800	395	1540
500 (560)	525 (580)	4439 (4810)	2		1580	980	1500	820	980	460	1950
630	780	5570	2	4,5	1630	1050	1540		1150	540	2150
750 (800)	845 (872)	6540 (6942)	1.5	6	1800	1090	1580		1440	645	2500
1000	980	8550	1.5		1860	1250	1760	1070	1700	800	3100
1250 ↓ 6300	CHẾ TẠO THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG Available on request										

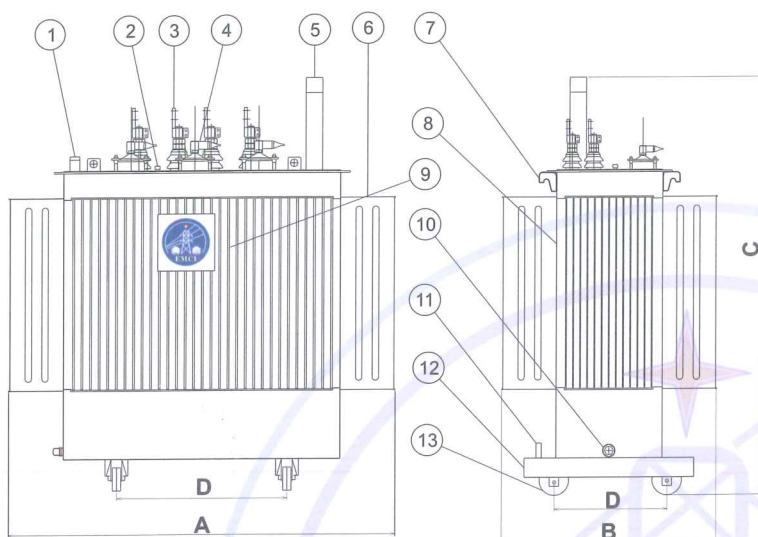
THÔNG SỐ KỸ THUẬT



MÁY KIỂU KÍN, TỰ GIẢN NỞ, KHÔNG CÓ BẦU DẦU

Điện áp: 6,3; (10) - 22 / 0,4 kV * Tổ đấu: D-D/yo-11 hoặc Y-D/yo-12-11 * Điều chỉnh: $\pm 2 \times 2,5\%$

Tiêu chuẩn: IEC76 - 2000
TCVN 6306: 2015
TCVN 8525: 2015
QĐ số 1011/QĐ - EVN NPC



CHÚ THÍCH

1. Ống nhiệt kế
2. Điều chỉnh điện áp
3. Sứ hạ thế
4. Sứ cao thế
5. Chỉ thị dầu
6. Cánh tản nhiệt
7. Tai móc cầu
8. Vỏ máy
9. Nhãn máy
10. Van xả dầu
11. Tiếp địa
12. Khung bánh xe
13. Bánh xe

CÔNG SUẤT Rated Capacity (kVA)	THÔNG SỐ KỸ THUẬT Technical Specification				KÍCH THƯỚC Dimension (mm)				TRỌNG LƯỢNG weight (kg)		
	TỔN HAO Loss (W)		Dòng điện không tải No load current %	ĐIỆN ÁP NGẮN MẠCH Impedance (%)	A	B	C	D	RUỘT Active part	DẦU Oil	TỔNG Total
	Không tải No load loss	Ngắn mạch Load loss									
31,5	87	515	2	4	860	570	1070	520	180	130	410
50	120	715	2		875	740	1100		240	145	450
63 (75)	143 (165)	855 (985)	2		925	765	1120		275	205	580
100	205	1250	2		980	810	1150		335	235	680
160	280	1940	2		1340	820	1205	670	470	280	900
180 (200)	295 (308)	2090 (2236)	2		1440	840	1215		510	310	1025
250	340	2600	2		1480	850	1285		635	320	1120
320	385	3170	2		1520	895	1290		750	375	1380
400	433	3820	2	4,5	1610	960	1355	820	845	410	1540
500 (560)	525 (580)	4439 (4810)	2		1635	970	1480		1040	470	2050
630	780	5570	2		1670	1070	1500		1340	510	2250
750 (800)	845 (872)	6540 (6942)	1.5		1850	1100	1560		1520	700	2700
1000	980	8550	1.5	6	1910	1260	1760	1070	1805	890	3300
1250 ↓ 6300	CHẾ TẠO THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG Available on request										

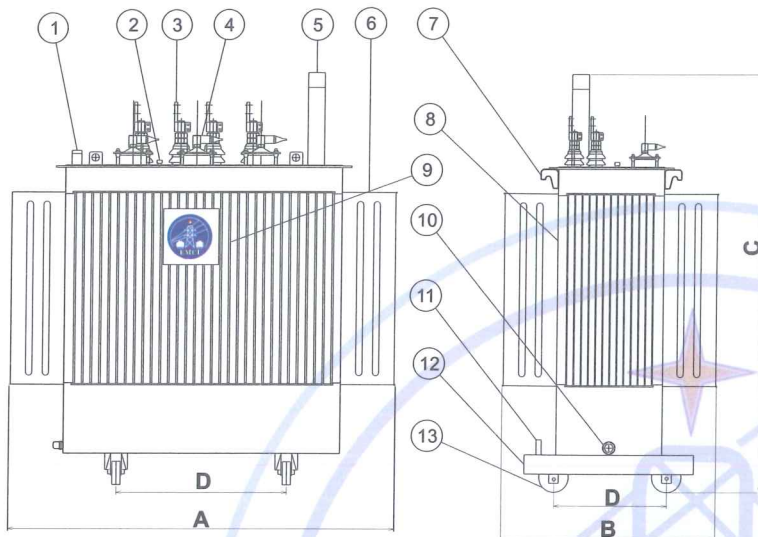
THÔNG SỐ KỸ THUẬT



MÁY KIỂU KÍN, TỰ GIÃN NỞ, KHÔNG CÓ BẦU DẦU

Điện áp : 35 / 0,4 kV * Tổ đấu : Y/yo-12 * Điều chỉnh $\pm 2 \times 2,5\%$

Tiêu chuẩn: IEC76 - 2000
TCVN 6306: 2015
TCVN 8525: 2015
QĐ số 1011/QĐ - EVN NPC



CHÚ THÍCH

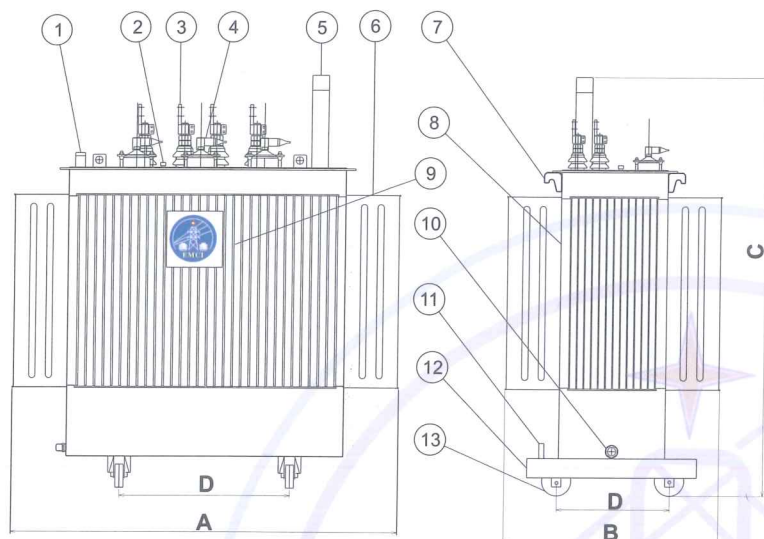
1. Ống nhiệt kế
2. Điều chỉnh điện áp
3. Sứ hạ thế
4. Sứ cao thế
5. Chỉ thị dầu
6. Cánh tản nhiệt
7. Tai móc cầu
8. Vỏ máy
9. Nhãn máy
10. Van xả dầu
11. Tiếp địa
12. Khung bánh xe
13. Bánh xe

CÔNG SUẤT Rated Capacity (kVA)	THÔNG SỐ KỸ THUẬT Technical Specification			KÍCH THƯỚC Dimension (mm)				TRỌNG LƯỢNG weight (kg)			
	TỶN HAO Loss (W)		Dòng điện không tải No load current %	ĐIỆN ÁP NGẮN MẠCH Impedance (%)	A	B	C	D	RUỘT Active part	DẦU Oil	TỔNG Total
	Không tải No load loss	Ngắn mạch Load loss									
31,5	87	515	2	5	860	740	1110	520	175	125	410
50	120	715	2		880	790	1155		195	140	425
63 (75)	143 (165)	855 (985)	2		895	815	1195		230	185	485
100	205	1250	2		1130	820	1230		305	205	680
160	280	1940	2		1445	825	1285	670	450	280	890
180 (200)	295 (308)	2090 (2236)	2		1485	835	1335		470	305	975
250	340	2600	2		1490	850	1350		550	320	1120
320	385	3170	2	6	1510	890	1360		650	365	1330
400	433	3820	2		1650	950	1410	735	400	1540	
500 (560)	525 (580)	4439 (4810)	2		1675	980	1580	870	460	2050	
630	780	5570	2		1710	1070	1605	820	1040	510	2600
750 (800)	845 (872)	6540 (6942)	1.5		1750	1120	1650		1270	720	3100
1000	980	8550	1.5		1950	1290	1860		1070	1350	900
1250 ↓ 6300	CHẾ TẠO THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG Available on request										

MÁY BIẾN ÁP - TỦ HỢP BỘ VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN CAO CẤP KHÁC

MÁY KIỂU KÍN, TỰ GIÃN NỞ, KHÔNG CÓ BẦU DẦU

Điện áp : 35 -22 / 0,4 kV * Tổ đấu : Y-D/yo-12-11 * Điều chỉnh: $\pm 2 \times 2,5\%$



CHÚ THÍCH

1. Ống nhiệt kế
2. Điều chỉnh điện áp
3. Sứ hạ thế
4. Sứ cao thế
5. Chỉ thị dầu
6. Cánh tản nhiệt
7. Tai móc cầu
8. Vỏ máy
9. Nhãn máy
10. Van xả dầu
11. Tiếp địa
12. Khung bánh xe
13. Bánh xe

CÔNG SUẤT Rated Capacity (kVA)	THÔNG SỐ KỸ THUẬT Technical Specification			KÍCH THƯỚC Dimension (mm)				TRỌNG LƯỢNG weight (kg)			
	TỔN HAO Loss (W)		Dòng điện không tải No load current %	DIỆN ÁP NGẮN MẠCH Impedance (%)	A	B	C	D	RUỘT Active part	DẦU Oil	TỔNG Total
	Không tải No load loss	Ngắn mạch Load loss									
31,5	87	515	2	5	870	740	1160	520	175	135	420
50	120	715	2		880	800	1210		195	150	440
63 (75)	143 (165)	855 (985)	2		900	825	1250		230	160	595
100	205	1250	2		1130	835	1280		305	215	810
160	280	1940	2		1430	840	1335	670	425	295	900
180 (200)	295 (308)	2090 (2236)	2		1460	850	1385		450	320	1030
250	340	2600	2	1490	865	1395	550		350	1160	
320	385	3170	2	1510	890	1410	680		380	1410	
400	433	3820	2	1590	950	1470	790		420	1690	
500 (560)	525 (580)	4439 (4810)	2	1625	980	1610	820		870	500	2150
630	780	5570	2	1710	1070	1710		1040	580	2850	
750 (800)	845 (872)	6540 (6942)	1.5	1730	1120	1800		1280	750	3350	
1000	980	8550	1.5	1910	1290	1860		1070	1450	950	3600
1250 ↓ 6300	CHẾ TẠO THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG Available on request										



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỒNG ANH

DONG ANH MECHANICAL AND ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Công ty Cổ phần Chế tạo cơ khí và Thiết bị điện Đồng Anh là một đơn vị chuyên nghiệp và có uy tín cao trong lĩnh vực sản xuất máy biến áp và thiết bị điện.

Đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân có trình độ tay nghề cao với hàng chục năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất máy biến áp và thiết bị điện cùng với việc ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới đã đem đến cho sản phẩm của Công ty có chất lượng và tuổi thọ cao.

Sản phẩm máy biến áp và thiết bị điện của Công ty đã được cung cấp và hiện đang vận hành an toàn trên lưới điện của nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước và được khách hàng đánh giá cao về chất lượng và độ an toàn.

Công ty chúng tôi luôn nhận thức sâu sắc rằng:

- *Chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty.*
- *Dịch vụ sau bán hàng tốt là yếu tố cốt lõi để khách hàng đặt niềm tin vào Công ty.*

Công ty Cổ phần Chế tạo cơ khí và Thiết bị điện Đồng Anh xin chân thành cảm ơn và luôn mong muốn được phục vụ Quý khách hàng.

DONG ANH MECHANICAL AND ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Dong Anh Mechanical and Electrical Equipment Joint Stock Company has high prestige and long tradition in electrical equipment area.

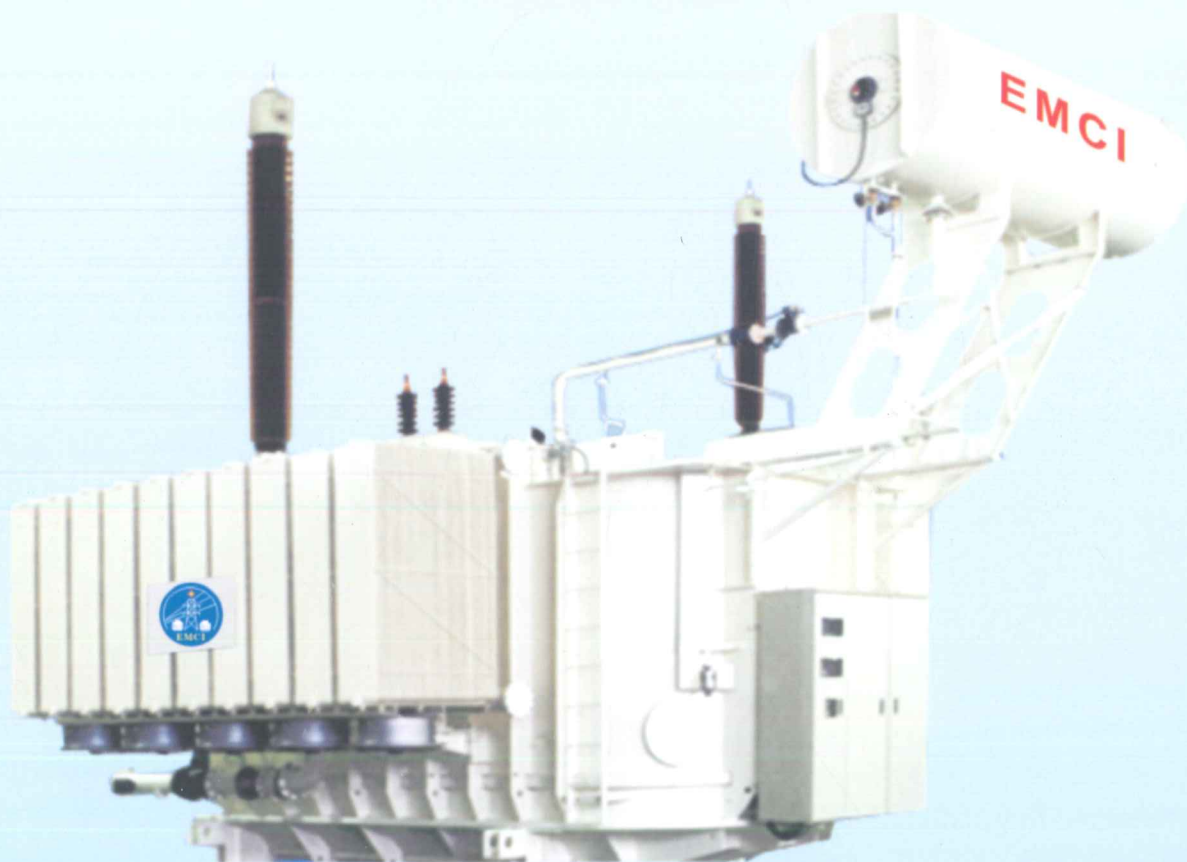
Experienced technician and worker combined with modern production line and high quality input materials have made the Company's products with high quality and long life

The products of company is warranty in 12 months since the delivery date.

We deeply realize that:

- *The high quality product is a vital element for the Company's future.*
- *The good service is a core element brings customer's trust to the Company.*

MÁY BIẾN ÁP - TỦ HỢP BỘ VÀ CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN CAO CẤP KHÁC



DONG ANH MECHANICAL AND ELECTRICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Add: Lieu Ngoai Village, Khanh Ha Commune, Thuong Tin District, Hanoi City, Vietnam

Tel: 024.6328 8387 * Email: emci74464@gmail.com

Website: www.thietbidiendongan.com